



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 9 L3 · Unit 10 Break time L1 (SGK tr. 66–69)



Tuần 16

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

b eak time

che s

volley all

basket all

badmin on

bl e

br wn

gr en

Bài 2: Circle the correct answer

1. My school bag ... blue.

(A) is (B) are (C) it

2. The pencil cases ... brown.

(A) is (B) are (C) they

3. I play chess ... break time.

(A) on (B) in (C) at

4. I ... badminton at break time.

(A) have (B) play (C) open

Bài 3: Put the words in order

1. (is) (My) (red.) (pen)

2. (time.) (play) (I) (at) (chess) (break)

3. (are) (My) (rulers) (yellow.)

Bài 4: Phonics: điền bl hoặc br

bl br

ue

own

ack

eak time

Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng

Duy and Ánh

Duy: Hello. I'm Duy. My school bag is black. My books are blue. I play basketball at break time. Ánh: Hi. I'm Ánh. My school bag is red. My pencils are yellow. I play chess at break time. I like drawing, too.

1. Cặp của Duy màu gì?

(A) red (B) black (C) blue

2. Bút chì của Ánh màu gì?

(A) yellow (B) brown (C) green

3. Giờ ra chơi Duy chơi gì?

(A) chess (B) badminton (C) basketball

4. Giờ ra chơi Ánh chơi gì?

(A) volleyball (B) chess (C) football

Bài 6: Let's write: đồ dùng và giờ ra chơi

Viết 3 câu: màu đồ dùng của em, em chơi gì giờ ra chơi.

My school bag is ... My pens are ... I play ... at break time.

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 16

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

break time chess volley**ball** basket**ball** badminton **blue** **brown** **green**

Bài 2: Circle the correct answer

1. **A** (is) 2. **B** (are) 3. **C** (at) 4. **B** (play)

Bài 3: Put the words in order

1. **My pen is red.**
2. **I play chess at break time.**
3. **My rulers are yellow.**

Bài 4: Phonics: điền b hoặc br

blue **brown** **black** **break time**

Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng

1. **B** (black)
2. **A** (yellow)
3. **C** (basketball)
4. **B** (chess)

Bài 6: Let's write: đồ dùng và giờ ra chơi

Mẫu: My school bag is brown. My pens are blue. I play badminton at break time.